

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Danh Hiếu

- Bà Võ Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Th - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, không tham gia phiên tòa:

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2022, về việc: “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Minh Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp H, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp HH, xã LH, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Th xin vắng mặt, anh Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Minh Th trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Minh Tr tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự tìm hiểu và tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TB, tỉnh

Vĩnh Long vào ngày 30 tháng 01 năm 2012. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Tr không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chị Th đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn, nhiều lần khuyên anh Tr thay đổi nhưng không được. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th xin ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 07/7/2013 và Nguyễn Quốc A, sinh ngày 01/9/2016. Hiện 02 con đang sống với chị Th. Ly hôn, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Minh Tr, hợp lệ nhưng anh Tr không đến trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Th.

* Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Nguyễn Minh Th xin ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr là quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Chị Nguyễn Minh Th có đơn xin vắng mặt. Anh Nguyễn Minh Tr vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt chị Th và anh Tr.

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Th trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng. Chị Th đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn, nhiều lần khuyên anh Tr thay đổi nhưng không được. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, thời anh chị sống ly thân, không hàn gắn được tình cảm. Mặt khác, anh Tr không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho chị Th tự quyết định. Do đó, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị Th và anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Xét về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 07/7/2013 và Nguyễn Quốc A, sinh ngày 01/9/2016. Theo nguyện vọng của Nguyễn Khánh A, muốn tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Theo “*Giấy xác nhận*” ngày 28/02/2022 của Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Vĩnh Long và “Đơn xin xác nhận” của chị Th tại Công an xã TL ngày 28/02/2022: Chị Th đang công tác tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Vĩnh Long; có kinh doanh thêm tiệm bán nước uống (Trà sữa), có thu nhập Tr bình tổng cộng khoảng 10.000.000đ/tháng. Mặt khác, anh Tr không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu về nuôi con của chị Th. Để đảm bảo cho các con anh chị có cuộc sống ổn định nên tiếp tục giao cho chị Th nuôi Nguyễn Khánh A và Nguyễn Quốc A. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Tr không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Minh Th.
- Chị Nguyễn Minh Th được ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr.

2/ Về con chung:

- Giao Nguyễn Khánh A, sinh ngày 07/7/2013 và Nguyễn Quốc A, sinh ngày 01/9/2016 cho chị Nguyễn Minh Th tiếp tục nuôi dưỡng.

- Chị Nguyễn Minh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có

5/ Về án phí: Chị chị Nguyễn Minh Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0006643, ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Th đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS ND TXGC;
- Chi cục THA DS GCD;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI

